



jì gōng
技工

noun · skilled worker; mechanic

Example Sentences

tā shì yī míng qì chē jì gōng
他是一名汽车技工。

He is an auto mechanic.

gōng chǎng xū yào zhāo pìn yǒu jīng yàn de jì gōng
工厂需要招聘有经验的技工。

The factory needs to hire experienced skilled workers.

Trace each character, then write the word on your own.

技	技	技	技	技	技	技	技	技	技
工	工	工	工	工	工				